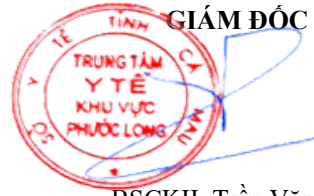


Phước Long, ngày 13 tháng 2 năm 2026

LỊCH TRỰC TUẦN 08

| Từ ngày         |          | 16 tháng 2 năm       |    | 2026 đến ngày 22 tháng 02 năm |    | 2026         |     |              |     |              |     |        |    |        |    |
|-----------------|----------|----------------------|----|-------------------------------|----|--------------|-----|--------------|-----|--------------|-----|--------|----|--------|----|
| Thứ,            | Ngày     | HAI                  | 16 | BA                            | 17 | TU           | 18  | NĂM          | 19  | SÁU          | 20  | BẢY    | 21 | CN     | 22 |
|                 |          | 29 tết               |    | Mùng 1 tết                    |    | Mùng 2 tết   |     | Mùng 3 tết   |     | Mùng 4 tết   |     | Mùng 5 |    | Mùng 6 |    |
| LÃNH ĐẠO        |          | H QUÂN               |    | SỬA                           |    | ĐANG         |     | DIỆU         |     | HIỆN         |     | SỬA    |    | H QUÂN |    |
| CC - HSTC & CĐ  | BS1      | LINH                 |    | QUYÊN                         |    | HÀI          |     | LINH         |     | ĐOAN         |     | HÀI    |    | LONG   |    |
|                 | BS2      | THÀNH                |    | TUÔNG                         |    | KIỆT         |     | BẮC          |     | QUYÊN        |     | THÀNH  |    | TUÔNG  |    |
|                 | ĐD1      | HẦY                  |    | NGHĨA                         |    | TUẦN         |     | PHÁT         |     | NGHĨA        |     | HẦY    |    | TUẦN   |    |
|                 | ĐD2      | TRÂN                 |    | NGHỊ                          |    | VẾT          |     | CHI          |     | TRÂN         |     | NGHỊ   |    | VẾT    |    |
|                 | ĐD3      | TRẢNG                |    | ĐOÀN                          |    | CƯỜNG        |     | Ý            |     | TRẢNG        |     | ĐOÀN   |    | CƯỜNG  |    |
|                 | ĐD4      | XIÊU                 |    | LẮM                           |    | KIỆT         |     | D.Ý          |     | LANH         |     | LẮM    |    | KIỆT   |    |
|                 | ĐD5      | HẢI                  |    | NGUYỄN                        |    | XIÊU         |     | SOÀN         |     | HẢI          |     | NGUYỄN |    | SOÀN   |    |
| NỘI             | BS       | PHUƠNG               |    | DUY                           |    | CẢNH         |     | HÂN          |     | THƯƠNG       |     | NHƯ    |    | PHUƠNG |    |
|                 | ĐD1      | HIỂU                 |    | PHỐI                          |    | LY           |     | THÍCH        |     | NGÂN         |     | HIỂU   |    | L.ANH  |    |
|                 | ĐD2      | CHUNG                |    | L.ANH                         |    | LỘC          |     | SANG         |     | CHUNG        |     | PHỐI   |    | LỘC    |    |
|                 | ĐD3      | THI                  |    | CHÂM                          |    | TRÚC         |     | THƯ          |     | THI          |     | CHÂM   |    | TRÚC   |    |
| ĐƠN NGUYỆN THẬN | BS(n)    | ĐẠT                  |    | HUƠNG                         |    | ĐẠT          |     | HUƠNG        |     | ĐẠT          |     | HUƠNG  |    | //     |    |
|                 | ĐD1      | PHONG                |    | HUỆ                           |    | THẢO         |     | PHONG        |     | HUỆ          |     | THẢO   |    | //     |    |
|                 | ĐD2      | KHA                  |    | MỊ                            |    | HỒ           |     | KHA          |     | MỊ           |     | HỒ     |    | //     |    |
| NHI             | BS       | ĐA                   |    | DIỄM                          |    | TOÀN         |     | LOAN         |     | THÚY         |     | ĐA     |    | DIỄM   |    |
|                 | ĐD1      | ÚT                   |    | NI                            |    | HỢP          |     | C.EM         |     | ÚT           |     | THA    |    | HỢP    |    |
|                 | ĐD2      | THA                  |    | LINH                          |    | CỪNG         |     | NHO          |     | NHƯ          |     | NI     |    | CỪNG   |    |
| NGOẠI - GMHS    | BS       | THỂ                  |    | PHONG                         |    | DUY          |     | TRÍCH        |     | TRUNG        |     | THỂ    |    | PHONG  |    |
|                 | GM       | NHẪN                 |    | GIANG                         |    | HUYỀN        |     | NHẪN         |     | GIANG        |     | HUYỀN  |    | NHẪN   |    |
|                 | HS       | NIÊN                 |    | ĐANG                          |    | MINH         |     | NIÊN         |     | ĐANG         |     | MINH   |    | NIÊN   |    |
|                 | PM1      | HÂN                  |    | ĐỎM                           |    | HUY          |     | HÂN          |     | ĐỎM          |     | HUY    |    | CHIA   |    |
|                 | PM2      | HUYNH                |    | VINH                          |    | THƯ          |     | CHIA         |     | VINH         |     | THƯ    |    | HUYNH  |    |
|                 | TL       | CHIA                 |    | NGÂN                          |    | LINH         |     | HUYNH        |     | NGÂN         |     | LINH   |    | HÂN    |    |
| CSSKSS          | BS       | LIỄU                 |    | LUYẾN                         |    | THÚY         |     | LIỄU         |     | LUYẾN        |     | THÚY   |    | LIỄU   |    |
|                 | CC - HS1 | THẠO                 |    | VÂN                           |    | CHỌN         |     | NHÂN         |     | THẠO         |     | VÂN    |    | CHỌN   |    |
|                 | HS2      | NHIÊN                |    | TRÂN                          |    | NGÂN         |     | ĐÀO          |     | NHIÊN        |     | TRÂN   |    | NGÂN   |    |
| XÉT NGHIỆM      | XN1      | BÍCH                 |    | ÚT                            |    | BẰNG         |     | ĐỊNH         |     | DUY          |     | DIỆN   |    | ÚT     |    |
|                 | XN2      | DIỆN                 |    | DIỆU                          |    | NỮ           |     | TOÀN         |     | LY           |     | DIỆU   |    | NỮ     |    |
| CĐHA            | SÂ       | TRÂN                 |    | DUY                           |    | LONG         |     | TRÂN         |     | LONG         |     | DUY    |    | TRÂN   |    |
|                 | X-Q      | NIÊN                 |    | MẠNH                          |    | THIỆN        |     | HÒN          |     | NIÊN         |     | MẠNH   |    | THIỆN  |    |
| ĐƯỢC            | DS       | ĐIỆP                 |    | THÙY                          |    | BẢO          |     | BỈ           |     | ĐĂNG         |     | ĐIỆP   |    | THÙY   |    |
| P. TC-KT        | VP(N)    | THẢO                 |    | NGUYỆT                        |    | NGỌC         |     | VÂN          |     | THU          |     | TÚ     |    | OANH   |    |
|                 | VP(Đ)    | VÂN                  |    | THU                           |    | TÚ           |     | OANH         |     | THẢO         |     | NGUYỆT |    | NGỌC   |    |
| P. TC-HC        | BV1      | TÌNH                 |    | HẢI                           |    | ÚT           |     | TẠO          |     | DIỄN         |     | TÌNH   |    | HẢI    |    |
|                 | BV2      | TẠO                  |    | DIỄN                          |    | TÌNH         |     | HẢI          |     | ÚT           |     | TẠO    |    | DIỄN   |    |
|                 | ĐN       | TRIỀU                |    | MẠNH                          |    | HIỀN         |     | TRIỀU        |     | MẠNH         |     | HIỀN   |    | TRIỀU  |    |
|                 | CV1      | TUẦN                 |    | HY                            |    | HUẤN         |     | KHỰ          |     | TUẦN         |     | HY     |    | HUẤN   |    |
| Trưởng tua trực |          | Bác Sĩ 1             |    |                               |    |              |     |              |     |              |     |        |    |        |    |
|                 |          | Tham vấn chuyên khoa |    | Tên BS/CK                     |    | Tú           | Mắt | Cự           | TMH | Điện         | RHM |        |    |        |    |
|                 |          |                      |    | Số điện thoại                 |    | 0943 111 107 |     | 0918 158 573 |     | 0947 332 339 |     |        |    |        |    |

- Ngoài giờ hành chính:
- + BS trực Khoa Ngoại - GMHS phụ trách buồng tiểu phẫu tại Khoa Cấp Cứu - HSTC&CD
  - + BS trực khoa Cấp Cứu - HSTC&CD khám diễn biến Khoa YHCT, Khoa Truyền Nhiễm
  - + BS được mời vào tham vấn chuyên khoa được thanh toán tiền tăng giờ



BSCKII. Trần Văn Sửa